TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 12 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vàoĐiều 55của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 341/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Như H; nơi cư trú: Số 12/1/8/358 đường ĐN, phường ĐH 1, quận HA, Hải Phòng;

Chị Hoàng Thị Vĩnh T; nơi cư trú: Số 12/1/8/358 đường ĐN, phường ĐH 1, quận HA, Hải Phòng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Như H và chị Hoàng Thị Vĩnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cóđăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hải, huyện An Hải (nay là phường Đông Hải 1, quận Hải An), Hải Phòng vào ngày 13/9/1993. Theo anh chị xác nhận: Qúa trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc và thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do cả hai không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về mọi mặt trong cuộc sống. Anh chị đã sống ly thân được hai năm nay, không còn quan T đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Bản thân anh chị và gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải, hàn gắn mâu thuẫn nH không có kết quả. Anh H và chị T đều nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh H và chị T xác nhận có 01 con chung Nguyễn NH, sinh năm 1994. Con chung đến nay đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh H và chị T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh H và chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Như H và chị Hoàng Thị Vĩnh T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Con chung Nguyễn NH, sinh năm 1994 đến nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung:

Anh H và chị T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh H và chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H và chị T đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0017771 ngày 23 tháng 12 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu:Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cường